

Ngày 30/09/2025	16,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.2%	20.3%	21.7%

	Q3/25	
ROE	10.6%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25	
DT thuần	417	YoY ▼ 80.0 ▼ 16.1%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	1,145	YoY ▼ 140 ▼ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN gộp	27.7	QoQ ▼ 2.40 ▼ 8.0% YoY ▼ 30.1 ▼ 52.1%
	tỷ VNĐ	

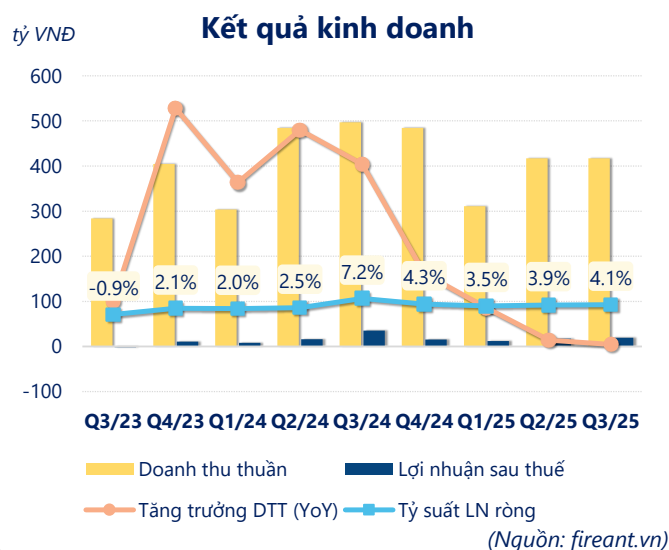
	9T 2025	
LN gộp	85.3	YoY ▼ 45.7 ▼ 34.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN thuần	21.8	QoQ ▼ 0.10 ▼ 0.6% YoY ▼ 23.8 ▼ 52.3%
	tỷ VNĐ	

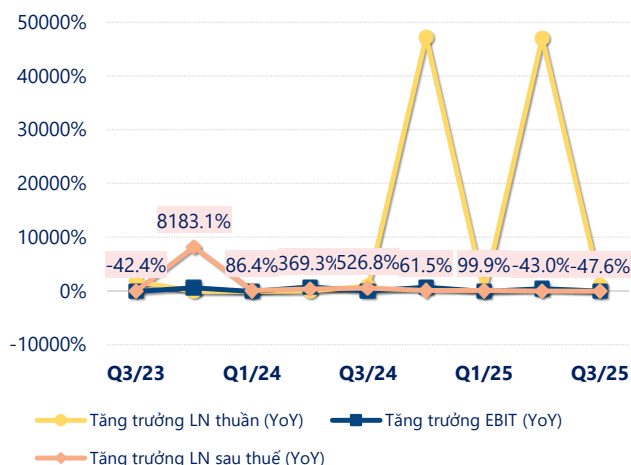
	9T 2025	
LN thuần	60.4	YoY ▼ 20.2 ▼ 25.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN sau thuế	19.1	QoQ ▲ 1.50 ▲ 8.3% YoY ▼ 16.3 ▼ 46.2%
	tỷ VNĐ	

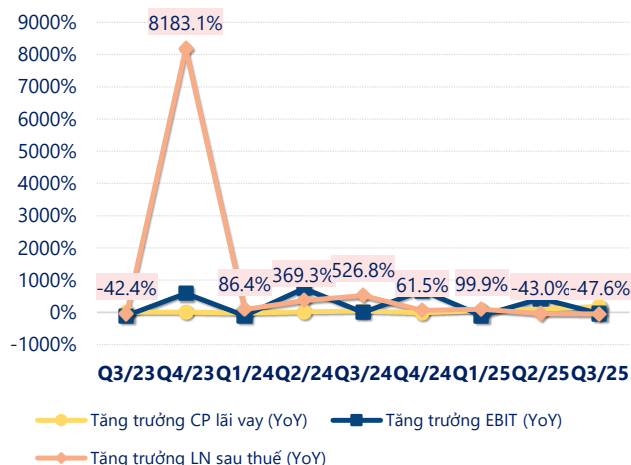
	9T 2025	
LN sau thuế	48.6	YoY ▼ 10.7 ▼ 17.9%
	tỷ VNĐ	



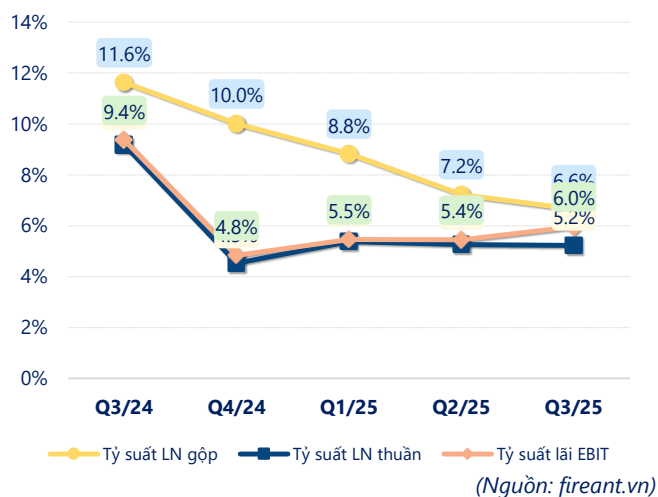
Tăng trưởng lợi nhuận



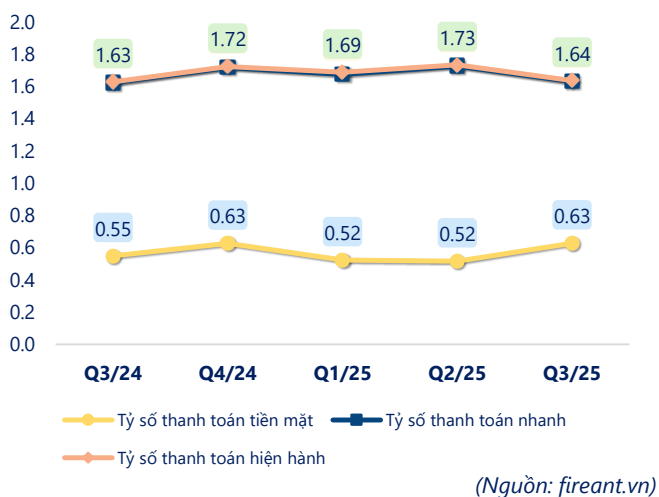
Tăng trưởng chi phí



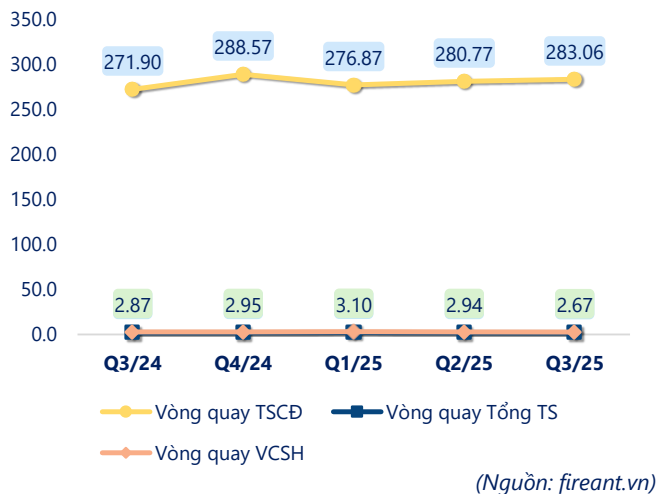
Tỷ suất lợi nhuận



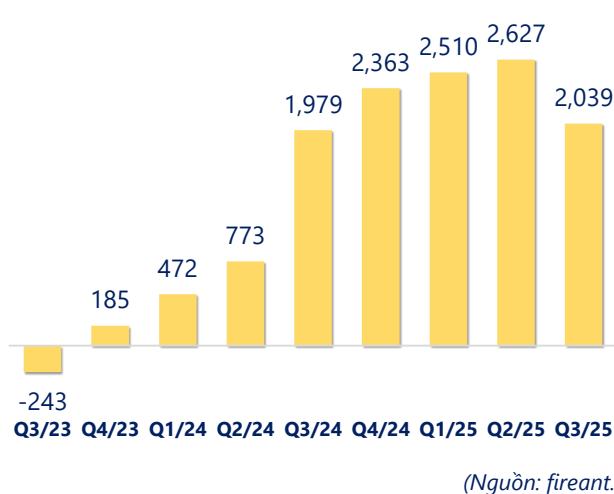
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	417	497	-16.1%	1,145	1,285	-10.9%
Giá vốn hàng bán	389	439	-11.4%	1,060	1,154	-8.2%
Lợi nhuận gộp	27.7	57.8	-52.1%	85.3	131	-34.9%
Doanh thu HĐTC	2.75	8.02	-65.8%	15.2	15.3	-0.8%
Chi phí TC	0.86	1.44	-40.0%	5.77	5.55	3.9%
Chi phí lãi vay	0.37	0.72	-49.0%	0.77	1.61	-51.9%
LN trong công ty LKLD	3.73	-4.39	185%	0.16	-16.3	101%
Chi phí bán hàng	6.37	9.66	-34.0%	19.2	29.3	-34.6%
Chi phí QLDN	5.18	4.69	10.5%	15.3	14.5	5.4%
LN thuần từ HĐKD	21.8	45.6	-52.3%	60.4	80.6	-25.1%
Lợi nhuận khác	2.73	0.19	1338%	3.38	0.17	1948%
LN trước thuế	24.5	45.8	-46.5%	63.8	80.8	-21.0%
Lợi nhuận sau thuế	19.1	35.4	-46.2%	48.6	59.3	-17.9%
LNST của CĐ cty mẹ	17.0	35.6	-52.3%	43.8	54.1	-19.0%

(Nguồn: fireant.vn)

